

Số: 08 /2025/QĐST- QĐ

Quỳ Hợp, ngày 28 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ.**

Địa chỉ: T, 35 hàng vôi, H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đơn vị được ủy quyền: **Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P.**

Địa chỉ: số D, đường T, Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thanh S** - Giám đốc chi nhánh P.

Địa chỉ: số D, đường T, Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại: Ông **Đặng Anh T1** - Chức vụ: CB.QLKH Phòng G. Địa chỉ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - P1.

Địa chỉ: Số F, Hải T, xóm B, xã T, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị X**, sinh năm 1963.

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Quốc H, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm Minh Xuân, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

2. Anh Lê Anh T2, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm Minh Xuân, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

3. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1995

Trú tại: Xóm Minh Xuân, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

4. Anh Lê Anh T3, sinh năm 2000.

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An

5. Bà Bùi Thị T4, sinh năm 1968

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An

6. Ông Bùi Ngọc T5, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Anh T1 và bà Bùi Thị X thỏa thuận bà Bùi Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh P - phòng G số tiền nợ gốc là 197.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/3/2025 là 143.786.897 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 340.786.897, đồng (Ba trăm bốn mươi triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng) .

Kể từ ngày 21/3/2025 trở đi cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng thì bà Bùi Thị X còn phải trả tiền lãi phát sinh được tính theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng ký hợp đồng số 01/ 2019/10468780/HĐTD ngày 14/ 10/ 2019.

Trường hợp bà Bùi Thị X không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P - phòng G được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 01/ 2017/10468780/HĐBĐ ngày 16/ 11/ 2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 448,9m² và nhà ở gắn liền với đất ngôi nhà cấp 4 có 6 phòng, tường ốp gạch men trần thạch cao, nền lát gạch hoa, khung học cửa gỗ, công trình vệ sinh khép kín, xây dựng năm 2017, diện tích xây dựng 119 m² tại xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 197994 ngày 06/9/2017 do UBND huyện Q cấp cho bà Bùi Thị X. Sau khi phát mại tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Bùi Thị X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ mà còn thừa thì Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh P - phòng G phải trả lại bà Bùi Thị X.

Trường hợp bà Bùi Thị X trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh P - phòng G phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 197994 ngày 06/9/2017 do UBND huyện Q cấp cho bà Bùi Thị X.

Về án phí: Bà Bùi Thị X thuộc đối tượng là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Bùi Thị X có nghĩa vụ thanh toán chi phí xem xét thẩm định cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh P - phòng G số tiền 5.780.000 đồng (Năm

triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh P - phòng G số tiền 7.331.000 (Bảy triệu ba trăm ba mươi một nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006886 ngày 16/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn